|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG …………………………………….**  **TỔ ………………**  **Giáo viên: …………………………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**Năm học 2023 – 2024**

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 8**

**CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

*Cả năm: … tiết. Học kì I: … tiết. Học kì II: … tiết*

**HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Tên bài dạy** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị**  **dạy học** | **Ghi chú** |
| **1** | **1** | **Bài 1**  **NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU**  **(13 tiết)** | Thơ 6 chữ, 7 chữ | - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.  - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh; sử dụng được những đơn vị từ vựng này trong giao tiếp.  - Bước đầu biết làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ, viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.  - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.  - Yêu thương con người, yêu thiên nhiên. |  |  |
| **2** | Trong lời mẹ hát |  |  |
| **3** | Trong lời mẹ hát |  |  |
| **4** | Nhớ đồng |  |  |
| **2** | **5** | Nhớ đồng |  |  |
| **6** | Những chiếc lá thơm tho + Chái bếp |  |  |
| **7** | **Thực hành tiếng Việt:** Từ tượng hình, từ tượng thanh |  |  |
| **3** | **8** | **Thực hành tiếng Việt:** Từ tượng hình, từ tượng thanh |  |  |
| **3** | **9** | **Viết:** Làm một bài thơ 6 chữ hoặc 7 chữ |  |  |
| **10** | **Viết:** Làm một bài thơ 6 chữ hoặc 7 chữ |  |  |
| **11** | **Viết:** Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ tự do |  |  |
| **12** | **Nói - nghe:** Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác. |  |  |
| **4** | **13** | **Ôn tập** |  |  |
| **14** | **BÀI 2**  **NHỮNG BÍ ẨN CỦA THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**  **(14 tiết)** | Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.  - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  - Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; nhận biết được các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, sơ đồ.  - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; nếu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục.  - Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.  - Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. |  |  |
| **15** | Bạn đã biết gì về sóng thần? |  |  |
| **16** | Bạn đã biết gì về sóng thần? |  |  |
| **5** | **17** | Sao băng là gì và những điều cần biết về sao băng? |  |  |
| **18** | Sao băng là gì và những điều cần biết về sao băng? |  |  |
| **19** | Mưa tháng Giêng |  |  |
| **20** | Những điều bí ẩn trong tập tính di cư của các loài chim |  |  |
| **6** | **21** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **22** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **23** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên |  |  |
| **24** | **Viết:** Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên |  |  |
| **7** | **25** | **Nói – nghe:** Nghe và nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm |  |  |
| **26** | **Nói – nghe:** Nghe và nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm |  |  |
| **27** | **Ôn tập** | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| **28** |  | **Ôn tập GKI** |  |  |
| **8** | **29** | **Kiểm tra GKI** |  |  |
| **30** | **Kiểm tra GKI** |  |  |
| **31** | **Bài 3**  **SỰ SỐNG THIÊNG LIÊNG**  **(12 tiết)** | Văn bản nghị luận: bằng chứng và đánh giá chủ quan; luận đề và luận điểm | - Phân biệt được bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Nhận biết được nghĩa một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có chứa yếu tố Hán Việt đó.  - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.  - Yêu thiên nhiên, trận trọng sự sống của tự nhiên và con người. |  |  |
| **32** | Bức thư của thủ lĩnh da đỏ |  |  |
| **9** | **33** | Bức thư của thủ lĩnh da đỏ |  |  |
| **34** | Bài ca Côn Sơn |  |  |
| **35** | Bài ca Côn Sơn |  |  |
| **36** | Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu+ Lối sống đơn giản – xu thế của thế kỉ XXI |  |  |
| **10** | **37** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **38** | **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống |  |  |
| **39** | **Viết:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống + Trả bài kiểm tra GK |  |  |
| **40** | **Nói – nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đè xã hội. |  |  |
| **11** | **41** | **Nói – nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đè xã hội. |  |  |
| **42** | **Ôn tập** |  |  |
| **43** |  | Trả bài kiểm tra GK |  |  |  |
| **44** | **BÀI 4**  **SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI**  **(12 tiết)** | Truyện cười | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật chính trong chỉnh thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.  - Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.  - Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu, chức năng và giá trị của từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.  - Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.  - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống.  - Nhân ái, trung thực, trách nhiệm. |  |  |
| **12** | **45** | Chùm VB 1, 2: Keo kiệt |  |  |
| **46** | Chùm VB 3, 4: Khoe khoang khoác lác |  |  |
| **47** | Chùm VB 3, 4: Khoe khoang khoác lác |  |  |
| **48** | Lợi ích của tiếng cười + Văn hay |  |  |
| **13** | **49** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **50** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **51** | **Viết:** Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội |  |  |
| **52** | **Viết:** Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội |  |  |
| **14** | **53** | **Nói – nghe:** Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống |  |  |
| **54** | **Nói – nghe:** Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống |  |  |
| **55** | **Ôn tập** |  |  |
| **56** | **Bài 5**  **NHỮNG TẤN TRÒ ĐỜI**  **(14 tiết)** | Hài kịch | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng...  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trợ từ, thán từ.  - Viết được văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục,  - Ý thức được sự bình đẳng, dân chủ, có thái độ phê phán cái xấu, trân trọng tiếng cười trong cuộc sống. |  |  |
| **15** | **57** | Ông Jourdain mặc lễ phục |  |  |
| **58** | Ông Jourdain mặc lễ phục |  |  |
| **59** | Ông Jourdain mặc lễ phục |  |  |
| **60** | Ông Tây An Nam |  |  |
| **16** | **61** | Ông Tây An Nam |  |  |
| **62** | Loại vi trùng quý hiếm + Cái chúc thư |  |  |
| **63** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **64** | **Viết:** Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống |  |  |
| **17** | **65** | **Viết:** Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống |  |  |
| **66** | **Nói – nghe:** Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội |  |  |
| **67** | **Ôn tập** | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| **68** |  | **Ôn tập cuối kì I** |  |  |
| **18** | **69** | **Ôn tập cuối kì I** |  |  |
| **70** | **Kiểm tra cuối kì I** |  |  |
| **71** | **Kiểm tra cuối kì I** |  |  |
| **72** | **Trả bài kiểm tra cuối kì I** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **HIỆU TRƯỞNG** |

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Tên bài dạy** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thiết bị**  **dạy học** | **Ghi chú** |
| **19** | **73** | **Bài 6**  **TÌNH YÊU TỔ QUỐC (12 tiết)** | Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường | - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.  - Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.  - Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.  - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.  - Yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc. |  |  |
| **74** | Nam quốc sơn hà |  |  |
| **75** | Nam quốc sơn hà |  |  |
| **76** | Qua đèo Ngang |  |  |
| **20** | **77** | Lòng yêu nước của nhân dân ta+ Chạy giặc |  |  |
| **78** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **79** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **80** | **Viết:** Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội |  |  |
| **21** | **81** | **Viết:** Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội |  |  |
| **82** | **Nói – nghe:** Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác |  |  |
| **83** | **Nói – nghe:** Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác |  |  |
| **84** | **Ôn tập** |  |  |
| **22** | **85** | **Bài 7**  **YÊU THƯƠNG VÀ HY VỌNG (13 tiết)** | Một số đặc điểm của văn bản truyện | - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nhận xét được nội dung phản ảnh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.  - Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.  - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật  - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.  - Yêu thương và nuôi dưỡng niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống. |  |  |
| **86** | Bồng chanh đỏ |  |  |
| **87** | Bố của Xi-mông |  |  |
| **88** | Bố của Xi-mông |  |  |
| **23** | **89** | Đảo Sơn Ca |  |  |
| **90** | Tí bụi |  |  |
| **91** | Biệt ngữ xã hội: chức năng và giá trị và Thực hành Tiếng Việt |  |  |
| **92** | Nói quá, nói giảm, nói tránh |  |  |
| **24** | **93** | **Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học |  |  |
| **94** | **Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học |  |  |
| **95** | **Nói – nghe:** Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình |  |  |
| **96** | **Nói – nghe:** Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình |  |  |
| **25** | **97** | **Ôn tập** |  |  |
| **98** |  | **Ôn tập GKII** | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| **99** | **Kiểm tra GKII** |  |  |
| **100** | **Kiểm tra GKII** |  |  |
| **26** | **101** | **Bài 8**  **CÁNH CỬA MỞ RA THẾ GIỚI (12 tiết)** | Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim | - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  - Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.  - Viết được văn bản giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục.  - Biết trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách.  - Yêu quý sách và thường xuyên đọc sách. |  |  |
| **102** | Chuyến du hành về tuổi thơ |  |  |
| **103** | Chuyến du hành về tuổi thơ |  |  |
| **104** | *Mẹ vắng nhà* – bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh |  |  |
| **27** | **105** | *Mẹ vắng nhà* – bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh |  |  |
| **106** | Tình yêu sách + *Tốt-tô-chan:* Khi trẻ con lớn lên trong tình yêu thương |  |  |
| **107** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **108** | **Viết:** Thuyết minh giới thiệu một cuốn sách |  |  |
| **28** | **109** | **Viết:** Thuyết minh giới thiệu một cuốn sách |  |  |
| **110** | **Nói – nghe:** Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách |  |  |
| **111** | **Nói – nghe:** Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách |  |  |
|  | **112** | **Ôn tập + Trả bài kiểm tra GK** |  |  |
| **29** | **113** | **Bài 9**  **ÂM VANG CỦA LỊCH SỬ (13 tiết)** | Truyện lịch sử | - Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bồi cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tỉnh chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiển, câu cảm; câu khẳng định và câu phủ định.  - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.  - Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi về một vấn đề của đời sống, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.  - Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc. |  |  |
| **114** | Viên tướng trẻ và con ngựa trắng |  |  |
| **115** | Viên tướng trẻ và con ngựa trắng |  |  |
| **116** | Quang Trung đại phá quân Thanh |  |  |
| **30** | **117** | Quang Trung đại phá quân Thanh |  |  |
| **118** | Đại Nam quốc sử diễn ca |  |  |
| **119** | Bến Nhà Rồng năm ấy… |  |  |
| **120** | Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **31** | **121** | **Viết:** Kể lại một chuyến đi |  |  |
| **122** | **Viết:** Kể lại một chuyến đi |  |  |
| **123** | **Nói – nghe:** Nắm bắt nội dung chính đã trao đổi về một vấn đề đời sống, thảo luận và trình bày lại nội dung đó |  |  |
| **124** | **Nói – nghe:** Nắm bắt nội dung chính đã trao đổi về một vấn đề đời sống, thảo luận và trình bày lại nội dung đó |  |  |
| **32** | **125** | **Ôn tập** |  |  |
| **126** | **Bài 10**  **CƯỜI MÌNH, CƯỜI NGƯỜI (11 tiết)** | Thơ trào phúng | - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học.  - Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và vận dụng vào việc lựa chọn từ ngữ.  - Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  - Khoan dung với những sai sót của người khác. |  |  |
| **127** | Bạn đến chơi nhà |  |  |
| **128** | Bạn đến chơi nhà |  |  |
| **33** | **129** | Tự trào I |  |  |
| **130** | Tự trào I |  |  |
| **131** | Hiểu rõ bản thân + Mắng học trò dốt II |  |  |
| **132** | **Tiếng việt:** Sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ và Thực hành tiếng Việt |  |  |
| **34** | **133** | **Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học |  |  |
| **134** | **Viết:** Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học |  |  |
| **135** | **Ôn tập** |  |  |
| **136** |  | **Ôn tập cuối kì II** | - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.  - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.  - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. |  |  |
| **35** | **137** | **Ôn tập cuối kì II** |  |  |
| **138** | **Kiểm tra cuối kì II** |  |  |
| **139** | **Kiểm tra cuối kì II** |  |  |
| **140** | **Trả bài kiểm tra cuối kì II** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **HIỆU TRƯỞNG** |